

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: *MM* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày *18* tháng *01* năm *2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2020 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 01/TTr-SVHTTDL ngày 05/01/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số *QA*.../BC-VPUB ngày *AA*.../01/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp theo nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố, cụ thể như sau:

- Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể dục – thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LD; VXNV;
- Lưu: VT, TTPVHCC, VTTT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN;
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-UBND ngày 18 /01/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA				
A.1	DI SẢN VĂN HÓA				
			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký	(Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Chưa ban hành văn bản phí, lệ phí	
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
3	Thủ tục xác nhận đủ điều	15 ngày làm việc kể từ ngày	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

	kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	nhận được hồ sơ hợp lệ			
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
5	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
7	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	100 ngày làm việc	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
8	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	100 ngày làm việc	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
11	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

		hợp lệ			
12	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
A.2	DIỆN ẢNH				
	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim				
15	(- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện:	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	+ Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)				
16	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt	-Nhu trên-	Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Nhu trên-
A.3	MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
17	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thảm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thảm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
19	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
20	Thủ tục cấp giấy phép xây	- Thời hạn cấp giấy phép không	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

	dựng tượng đài, tranh hoành tráng	quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, thời hạn cấp giấy phép không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			
21	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	-N như trên-	Không	-N như trên-
22	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-N như trên-	Không	-N như trên-
23	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	-N như trên-	Không	-N như trên-
24	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; - Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp : trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	-N như trên-	Không quy định	-N như trên-
25	Thủ tục cấp giấy phép tổ	- Trong thời hạn 07 ngày làm	-N như trên-	Không quy định	-N như trên-

	chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; - Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp : trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
26	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; - Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp : trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
27	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; - Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp : trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
28	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; - Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp : trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-

b

A.4 NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN					
29	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	- Phí thẩm định: Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Lệ phí: Không quy định.	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Thủ tục cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
31	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
32	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
33	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép	-Nhu trên-	- Phí thẩm định: Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-Nhu trên-

				- Lệ phí: Không quy định.	
34	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
35	Thủ tục chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
A.5	VĂN HÓA CƠ SỞ				
36	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
37	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
38	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí	-Nhu trên-

				thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.	
39	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
40	Thủ tục công nhận lại "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
41	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
42	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
43	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	3.000.000 đồng/Giấy phép	-Nhu trên-
44	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.500.000 đồng/Giấy phép	-Nhu trên-
45	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.500.000 đồng/Giấy phép	-Nhu trên-

b

	diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam				
A.6	HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA				
46	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành khác: 10 ngày làm việc; - Trường hợp phải giám định văn hóa phẩm nhập khẩu: 12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
47	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc	-Nnhư trên-	Không	-Nnhư trên-
48	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính	-Nnhư trên-
49	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Nnhư trên-
50	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng	-Nnhư trên-

					Bộ Tài chính
A.7	THƯ VIỆN				
51	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
52	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
53	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
A.8	GIA ĐÌNH				
54	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định lệ phí trong các văn	Quyết định số 3978/QĐ-

	của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)		công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	bản	BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
55	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định lệ phí trong các văn bản	-Nhu trên-
56	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
57	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
58	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
59	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)				
60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định lệ phí trong các văn bản	-Nhu trên-
61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
62	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
63	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
64	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
65	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
A.9	QUẢN LÝ SỬ DỤNG VŨ KHÍ, SÚNG SẼN, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ				
66	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang -	Không	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể

	dụng làm đạo cụ		Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)		thao và Du lịch
B	LĨNH VỰC THẺ DỤC THỂ THAO				
67	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
68	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nnhư trên-
69	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nnhư trên-	200.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nnhư trên-
70	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nnhư trên-	100.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của	-Nnhư trên-

				Chủ tịch UBND tỉnh)	
71	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
72	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
73	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
				1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
74	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-		-Nhu trên-
75	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nhu trên-
77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
80	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
82	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay				
83	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nhu trên-
84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
85	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
86	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
87	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
88	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí				
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nhu trên-
90	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinan	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
91	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
92	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
93	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
94	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin				
95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Nhu trên-
96	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
97	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
98	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
99	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
100	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	đối với môn Bóng rổ				
101	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Như trên-	1.000.000 đồng/Giấy chứng nhận (Quyết định số 70/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	-Như trên-
C	LĨNH VỰC DU LỊCH				
C.1	LỮ HÀNH				
102	Thủ tục công nhận điểm du lịch	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tân Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
103	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Như trên-	3.000.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Như trên-
104	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Như trên-	1.500.000 đồng/giấy phép (Giảm 50%	-Như trên-

	hành nội địa			đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
105	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	2.000.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
106	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
107	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
108	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
109	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-

	diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài				
110	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	-Nhu trên-	200.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
111	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
112	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	-Nhu trên-	3.000.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
113	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.500.000 đồng/giấy phép	-Nhu trên-

	diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyên địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện			(Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
114	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Như trên-	1.500.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Như trên-
115	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong	-Như trên-	1.500.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Như trên-

		trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
116	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.500.000 đồng/giấy phép (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
117	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	650.000 đồng/thẻ (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
118	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	650.000 đồng/thẻ (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số	-Nhu trên-

				112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
119	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Như trên-	650.000 đồng/thẻ (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Như trên-
				- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa: 650.000 đồng/thẻ (Giảm 50% đến hết ngày 30/6/2021 theo Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Hướng dẫn viên du lịch tại điểm: 200.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
120	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Như trên-		-Như trên-

121	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
C.2	DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC				
122	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
123	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
124	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
125	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng	-Nhu trên-

b.

				Bộ Tài chính)	
126	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nnhư trên-
127	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nnhư trên-	- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao - 2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nnhư trên-
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA				
A.1	VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và

					Du lịch
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-Nhu trên-
3	Thủ tục công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
5	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
6	Thủ tục công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
7	Thủ tục công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
8	Thủ tục công nhận lần đầu "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
9	Thủ tục công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
10	Thủ tục đăng ký tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận được	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-

	lễ hội cấp huyện	hồ sơ hợp lệ			
11	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
A.2	THƯ VIỆN				
12	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
14	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-

	ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng				
A.3	GIA ĐÌNH				
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định lệ phí trong các văn bản	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-
17	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-
18	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-
19	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-
20	Thủ tục đổi giấy chứng	20 ngày làm việc kể từ ngày	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-

	nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA				
A.1	VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị	-N như trên-	Không quy định	-N như trên-
3	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo	-N như trên-	Không quy định	-N như trên-
A.2	THƯ VIỆN				
4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và

					Du lịch
5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	-Nhu trên-	Không quy định	-Nhu trên-
B	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO				
7	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

3